

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Nhân**

Bản án số: 21/2020/HNGĐ-ST

Ngày 26 tháng 3 năm 2021

*“Yêu cầu ly hôn và tr chấp nuôi
con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P- TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tô Thị Lành
2. Ông Huỳnh Thế Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Diệp Bảo Kiệt - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thắng Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021 tại Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 649/2020/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc: “Yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/QĐST - HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hồ Trương Thanh Ái NA, sinh năm 1991;
Địa chỉ: 95 NAN, tổ 5, phường IK, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Bị đơn: anh Trần Ngọc Nh, sinh năm 1991;
Địa chỉ: 95 NAN, tổ 5, phường IK, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06 tháng 10 năm 2020, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hồ Trương ThA Ái NA trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và A Trần Ngọc Nh tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nhân dân xã Chư HD, thành phố P, tỉnh Gia Lai vào ngày

13/10/2014. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung nguyên Nh do A Nh không lo làm ăn, không chăm lo cho gia đình và ngoại tình. Chị đã nhiều lần khuyên nhưng anh Nh không thay đổi. Hiện chị không còn tình cảm với anh Nh nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Ngọc Nh.

Về con chung: Chị và anh Nh có hai con chung là cháu Trần Hồ Uyên T, sinh ngày 23/9/2015 và Trần Hồ Uyên Nh, sinh ngày 04/02/2020. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi cả hai con, không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị và anh Nh không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Chị và anh Nh đã tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để triệu tập hợp lệ đối với anh Trần Ngọc Nh. Tuy nhiên anh Nh không đến Tòa án tham gia tố tụng, không có lời khai tại hồ sơ và tại phiên tòa;

Ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Từ khi thụ lý vụ án đến nay Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng.

Về tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa: Đảm bảo theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng:

Đối với nguyên đơn đã chấp hành theo quy định của pháp luật tại các Điều 70,71, Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn không đến Tòa án để tham gia tố tụng, không có bản tự khai, không tham gia hòa giải, không tham gia phiên tòa. Như vậy, bị đơn không chấp hành pháp luật tố tụng trong quá trình vụ án.

Căn cứ theo các tài liệu và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn Nhân và Gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm có: Đơn khởi kiện ngày 06/10/2020; Giấy chứng nhận kết hôn số 17 ngày 13/10/2014; Giấy chứng minh nhân dân của chị Hồ Trương Thanh Ái NA và anh Trần Ngọc Nh; Trích lục khai sinh của con Trần Hồ Uyên T và Trần Hồ Uyên Nh; Sổ hộ khẩu tên chủ hộ Trần Ngọc Nh số HT-1825; Bản tự khai của chị Hồ Trương Thanh Ái NA; Biên bản về

kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 09/12/2020; các Biên bản về việc không tiến hành hòa giải được; Biên bản xác minh ngày 26/10/2020.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quyền khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:* Chị Hồ Trương Thanh Ái NA có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu ly hôn và giải quyết nuôi con với anh Trần Ngọc Nh theo quy định của pháp luật. Đơn khởi kiện của chị Hồ Trương Thanh Ái NA được làm theo quy định tại Điều 189 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được Tòa án thụ lý, xem xét; chị Hồ Trương Thanh Ái NA và anh Trần Ngọc Nh đều cư trú tại thành phố P, nên Tòa án nhân dân thành phố P có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về việc bị đơn vắng mặt:* Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Trần Ngọc Nh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Về hôn Nh: Chị Hồ Trương Thanh Ái NA và anh Trần Ngọc Nh chung sống và có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Hồ Trương Thanh Ái NA thì thấy. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các thủ tục văn bản đề chị A và anh Nh đến Tòa án tham gia hòa giải đoàn tụ nhưng anh Nh đều vắng mặt chứng tỏ anh Nh không quan tâm đến việc có cần tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân của vợ chồng hay không. Như vậy, đã có đủ cơ sở để nhận định rằng, tình trạng hôn nhân giữa chị A và anh Nh đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, quan hệ vợ chồng đã thực sự không thể hàn gắn được nữa, mục đích của hôn nhân là xây dựng một gia đình hoà thuận, hạnh phúc không đạt được nên chị A yêu cầu được ly hôn với anh Nh là có căn cứ, được chấp nhận.

Về con chung: Chị Hồ Trương Thanh Ái NA và A Trần Ngọc Nh có 02 con chung là cháu Trần Hồ Uyên T, sinh ngày 23/9/2015 và Trần Hồ Uyên Nh, sinh ngày 04/02/2020. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T và cháu Nh.

Yêu cầu nuôi con của chị Hồ Trương Thanh Ái NA là phù hợp bởi anh Nh không thể hiện ý kiến về việc nuôi con, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị A, giao cho chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trần Hồ Uyên T và Trần Hồ Uyên Nh cho đến khi các cháu thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hồ Trương Thanh Ái NA không yêu cầu anh Trần Ngọc Nh cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hồ Trương Thanh Ái NA không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] *Về án phí*: Chị Hồ Trương Thanh Ái NA phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 4 Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.*

- *Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn Nh và Gia đình năm 2014.*

- *Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14;*

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Trương ThA Ái NA.

- Về hôn Nh: Chị Hồ Trương ThA Ái NA được ly hôn A Trần Ngọc Nh.

- Về con chung: Giao cho chị Hồ Trương ThA Ái NA trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Hồ Uyên T, sinh ngày 23/9/2015 và Trần Hồ Uyên Nh, sinh ngày 04/02/2020 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Chị Hồ Trương Thanh Ái NA không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá Nh, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định thay đổi mức cấp dưỡng.

- Về nợ chung và nghĩa vụ chung: Chị Hồ Trương Thanh Ái NA không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Về án phí*: Chị Hồ Trương Thanh Ái NA phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng

án phí đã nộp theo biên lai số 0005549 ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai; chị Hồ Trương Thanh Ái NA đã nộp đủ án phí.

3. *Về quyền kháng cáo:* Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử Nh thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 7b Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp.P;
- THADS Tp.P;
- Các đương sự;
- UBND xã Chư DR;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thu Hương